2002 – 03/2003	Công ty Cổ phần Prime Hoa Cương	Quản đốc
04/2003 – 05/2004	Công ty Cổ phần Prime Tiền Phong	Quản đốc
06/2004 – 12/2004	Công ty Cổ phần Prime Tiền Phong	Trợ lý Giám đốc
01/2005 – 07/2005	Công ty Cổ phần Prime Tiền Phong	Phó Giám Đốc
08/2005 – 04/2007	Công ty Cổ phần Prime Tiền Phong	Giám đốc
05/2007 – 03/2011	Công ty Cổ phần Prime Group	Phó Giám Đốc
04/2011 – 04/2013	Công ty Cổ phần Prime Group	Tổng Giám Đốc
06/2013 – 07/2016	Công ty TNHH Vitto – VP	Giám đốc
08/2016 – nay	Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
04/2018 – nay	Công ty Cổ phần Công nghiệp Hera	Thành viên HĐQT
05/2025 – nay	Công ty Cổ phần PMT. Quang Minh	Chủ tịch HĐQT
06/2025 – nay	Công ty Cổ phần PMT.P&E	Chủ tịch HĐQT
05/2025 – nay	Công ty Cổ phần Công nghệ vật liệu nhựa	Chủ tịch HĐQT
04/2026 – nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Tài sản VTD	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Hera
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần PMT. Quang Minh
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần PMT.P&E
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ vật liệu nhựa
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Tài sản VTD
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 37.191.691 cổ phần, chiếm tỷ lệ 25,75% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 37.191.691 cổ phần, chiếm 25,75% VĐL
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
  - Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Đinh Quốc Tuấn và những người có liên quan: Không có.

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/ cổ phiếu)	
2024	-	1.364,6	448,8	-	-	-
2025	-	1.507,2	522,2	-	-	-
3T2026	-	395,8	-	-	-	-

– Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

– Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên người nội bộ và người có liên quan	Tên doanh nghiệp khác có liên quan lợi ích	Hoạt động chính của doanh nghiệp khác	Mối quan hệ với doanh nghiệp khác	Mối quan hệ của doanh nghiệp khác với Á Mỹ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích	Ghi chú
Ông Đinh Quốc Tuấn	Công ty Cổ phần Công nghiệp Hera	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	Thành viên HĐQT	Công ty con	Các Hợp đồng, giao dịch ký kết được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty Đồng thời là khách hàng và là nhà cung cấp của Công ty
Ông Đinh Quốc Tuấn	Công ty Cổ phần PMT. Quang Minh	Sản xuất sản phẩm từ plastic	Chủ tịch HĐQT	Công ty liên quan đến người nội bộ của Á Mỹ		
Ông Đinh Quốc Tuấn	Công ty Cổ phần PMT.P&E	Sản xuất sản phẩm từ plastic	Chủ tịch HĐQT	Công ty liên quan đến người nội bộ của Á Mỹ		
Ông Đinh Quốc Tuấn	Công ty Cổ phần Công nghệ vật liệu nhựa	Sản xuất sản phẩm từ plastic	Chủ tịch HĐQT	Công ty liên quan đến người nội bộ của Á Mỹ		

3.2.3. Ông Trần Tuấn Đại – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

– Họ tên: Trần Tuấn Đại

– Ngày/tháng/năm sinh: 03/01/1978

– Quốc tịch: Việt Nam

– Trình độ học vấn: Đại học

- Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Luật
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002 – 2003	Công ty TNHH Toàn Cầu Xanh	Trưởng phòng Nhân sự
2004 – 04/2005	Công ty TNHH Vĩnh Phúc	Trưởng phòng Nhân sự
05/2005 – 09/2005	Công ty Cổ phần Prime Group	Trưởng ban
10/2005 – 11/2007	Công ty Cổ phần Prime Group	Trợ lý Tổng Giám đốc
12/2007 – 04/2013	Công ty Cổ phần Prime Group	Trưởng ban Nguồn lực
06/2013 – 07/2016	Công ty TNHH Vitto – VP	Phó Giám đốc
04/2018 – nay	Công ty Cổ phần Công nghiệp Hera	Thành viên HĐQT
09/2016 – nay	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại ACT	Giám đốc
09/2024 – nay	Công ty Cổ phần Giải pháp Bizfix Lab	Tổng giám đốc
08/2024 – nay	Công ty Cổ phần Innotek Holding	Tổng giám đốc
08/2018 – nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Amane	Phó chủ tịch HĐQT
03/2025 – nay	Công ty Cổ phần Innotek Bình Minh	Chủ tịch HĐQT
08/2016 – nay	Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Hera
  - Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại ACT
  - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Giải pháp Bizfix Lab
  - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Innotek Holding
  - Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần đầu tư Amane
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Innotek Bình Minh
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 35.814.220 cổ phần, chiếm tỷ lệ 24,79% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 35.814.220 cổ phần, chiếm tỷ lệ 24,79% VĐL
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
  - Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Trần Tuấn Đại và những người có liên quan: Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/ cổ phiếu)	
2024	-	1.364,6	448,8	-	-	-
2025	-	1.505,1	522,2	-	-	-
3T2026	-	395,8	-	-	-	-

– Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

– Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên người nội bộ và người có liên quan	Tên doanh nghiệp khác có liên quan lợi ích	Hoạt động chính của doanh nghiệp khác	Mối quan hệ với doanh nghiệp khác	Mối quan hệ của doanh nghiệp khác với Á Mỹ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích	Ghi chú
Ông Trần Tuấn Đại	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại ACT	Bán buôn	Giám đốc	Công ty con	Các Hợp đồng, giao dịch ký kết được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty
Ông Trần Tuấn Đại	Công ty Cổ phần Công nghiệp Hera	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	Thành viên HĐQT	Công ty con		Đồng thời là khách hàng và là nhà cung cấp của Công ty
Ông Trần Tuấn Đại	Công ty Cổ phần đầu tư Amane	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty liên quan đến người nội bộ của Á Mỹ		Là khách hàng và là nhà cung cấp của Công ty

3.2.4. Ông Trần Ngọc Anh – Thành viên Hội đồng quản trị

– Họ tên: Trần Ngọc Anh

- Ngày/tháng/năm sinh: 16/06/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Trung cấp
- Năng lực chuyên môn: Trung cấp chuyên ngành Cơ khí
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2001 – 11/2003	Công ty Cổ phần Prime Hoa Cương	Nhân viên
12/2003 – 06/2005	Công ty Cổ phần Prime Tiền Phong	Quản đốc
07/2005 – 07/2007	Công ty Cổ phần Prime Tiền Phong	Trợ lý Quản đốc
08/2007 – 01/2009	Công ty Cổ phần Prime Group	Nhân viên
02/2009 – 04/2009	Công ty Cổ phần Prime Trường Xuân	Nhân viên
05/2009 – 08/2010	Công ty Cổ phần Prime Hoa Cương	Phó Giám đốc
09/2010 – 05/2011	Công ty Cổ phần Prime Vĩnh Phúc	Phó Giám đốc
06/2011 – 07/2016	Công ty TNHH Hoàn Mỹ	Giám đốc
08/2016 – nay	Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc sản xuất
03/2025 – nay	Công ty Cổ phần PMT. Quang Minh	Giám đốc - Thành viên Hội đồng quản trị
04/2025 - nay	Công ty cổ phần Công nghệ Vật Liệu Nhựa	Thành viên Hội đồng quản trị
06/2025 - nay	Công ty Cổ phần PMT.P&E	Thành viên Hội đồng quản trị
04/2026 - nay	Công ty Cổ phần Gốm Á Mỹ Hoa Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị
04/2026 - nay	Công ty Cổ phần ATD Thịnh Vượng	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc sản xuất
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc - Công ty Cổ phần PMT. Quang Minh
  - Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Công nghệ Vật Liệu Nhựa
  - Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần PMT.P&E
  - Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Gốm Á Mỹ Hoa Sơn
  - Chủ Tịch HĐQT Công ty Cổ phần ATD Thịnh Vượng
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 11.019.759 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,63% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 11.019.759 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,63% VĐL
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
  - Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Trần Ngọc Anh và những người có liên quan: Không có
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/ cổ phiếu)	
2024	-	1.082,6	394,8	-	-	-
2025	-	1.196,7	420,2	-	-	-
3T2026	-	314,9	-	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên người nội bộ và người có liên quan	Tên doanh nghiệp khác có liên quan lợi ích	Hoạt động chính của doanh nghiệp khác	Mối quan hệ với doanh nghiệp khác	Mối quan hệ của doanh nghiệp khác với Á Mỹ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích	Ghi chú
Ông Trần Ngọc Anh	Công ty Cổ phần Gốm Á Mỹ Hoa Sơn	Sản xuất vật liệu xây dựng	Thành viên HĐQT	Công ty con	Các Hợp đồng, giao dịch ký kết được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty Đồng thời là khách hàng và là nhà cung cấp của Công ty
Ông Trần Ngọc Anh	Công ty Cổ phần PMT. Quang Minh	Sản xuất sản phẩm từ plastic	Thành viên HĐQT - Giám đốc	Công ty liên quan đến người nội bộ của Á Mỹ		
Ông Trần Ngọc Anh	Công ty Cổ phần PMT.PE	Sản xuất sản phẩm từ plastic	Thành viên HĐQT	Công ty liên quan đến người nội bộ của Á Mỹ		

Tên người nội bộ và người có liên quan	Tên doanh nghiệp khác có liên quan lợi ích	Hoạt động chính của doanh nghiệp khác	Mối quan hệ với doanh nghiệp khác	Mối quan hệ của doanh nghiệp khác với Á Mỹ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích	Ghi chú
Ông Trần Ngọc Anh	Công ty cổ phần Công nghệ Vật Liệu Nhựa	Sản xuất sản phẩm từ plastic	Thành viên HĐQT	Công ty liên quan đến người nội bộ của Á Mỹ		

3.2.5. Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ tên: Nguyễn Ngọc Sơn
- Ngày/tháng/năm sinh: 04/08/1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Cao đẳng
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân thực hành chuyên ngành Chế tạo phụ tùng cơ khí
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/2002 - 09/2006	Công ty Cổ phần Prime Vĩnh Phúc	Nhân viên
10/2006 - 08/2007	Công ty Cổ phần Prime Vĩnh Phúc	Quản đốc xưởng lò nung
09/2007 - 12/2009	Công ty Cổ phần Prime Phổ Yên	Quản đốc
01/2010 - 10/2012	Công ty Cổ phần Prime Phổ Yên	Chuyên viên
11/2012 - 05/2016	Công ty TNHH Hoàn Mỹ	Trợ lý Giám đốc
06/2016 - 07/2016	Công ty TNHH Vitto – VP	Phó Giám đốc sản xuất
08/2016 - 08/2017	Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ	Giám đốc kỹ thuật
09/2017 - nay	Công ty Cổ phần Gốm Á Mỹ Hoa Sơn	Giám đốc
12/2021 - nay	Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ	Thành viên Hội đồng quản trị
04/2026 – nay	Công ty cổ phần Gốm Á Mỹ Hoa Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị
04/2026 - nay	Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư SQ Holdings	Chủ Tịch HĐQT

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty Cổ phần Gốm Á Mỹ Hoa Sơn
- Chủ Tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư SQ Holdings

– Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 8.264.820 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,72% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 8.264.820 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,72% VĐL
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
  - Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
– Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
– Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Nguyễn Ngọc Sơn và những người có liên quan: Không có
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
– Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
– Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên người nội bộ và người có liên quan	Tên doanh nghiệp khác có liên quan lợi ích	Hoạt động chính của doanh nghiệp khác	Mối quan hệ với doanh nghiệp khác	Mối quan hệ của doanh nghiệp khác với Á Mỹ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích	Ghi chú
Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Công ty Cổ phần Gốm Á Mỹ Hoa Sơn	Sản xuất vật liệu xây dựng	Thành viên HĐQT - Giám đốc	Công ty con	Các Hợp đồng, giao dịch ký kết được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty Đồng thời là khách hàng và là nhà cung cấp của Công ty

3.2.6. Ông Nguyễn Hữu Vinh – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

– Họ tên: Nguyễn Hữu Vinh
– Ngày/tháng/năm sinh: 16/11/1978

- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Sau đại học
- Năng lực chuyên môn: Tiến sỹ chuyên ngành Nghệ thuật thiết kế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Công ty	Chức vụ
2002 - 2006	Khoa Kiến trúc nội thất, trường Đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh	Giảng viên
2006 - 2023	Khoa Kiến trúc nội thất, trường Đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh	Phó trưởng khoa
2024 - nay	Khoa Kiến trúc nội thất, trường Đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh	Phó trưởng khoa – Phụ trách khoa
04/2026 - nay	Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Phó trưởng khoa – Phụ trách khoa của Khoa Kiến trúc nội thất, trường Đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
  - Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Nguyễn Hữu Vinh và những người có liên quan: Không có
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3.2.7. Ông Segura Tomas Alejandro – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Họ tên: Segura Tomas Alejandro
- Ngày/tháng/năm sinh: 24/09/1979
- Quốc tịch: Tây Ban Nha
- Trình độ học vấn: Sau đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Quốc tế hóa và Chiến lược kinh doanh toàn cầu
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Công ty	Chức vụ
2000 - 2006	Công ty Esmalglass-Itaca Group, nhiều khu vực	Nhân viên kỹ thuật
2006 - 2008	Công ty Esmalglass-Itaca Group, khu vực Đông Nam Á	Quản lý kinh doanh khu vực
2008 - 2013	Công ty Esmalglass-Itaca Group, tại Malaysia	Quản lý văn phòng khu vực
2013 - 2018	Công ty Esmalglass-Itaca Group, tại Thổ Nhĩ Kỳ và UAE	Quản lý kinh doanh khu vực
2018 - nay	Chi nhánh Tập đoàn Altadia (bao gồm các công ty Công ty Esmalglass-Itaca Group, Younexa và Fritta) tại Việt Nam	Giám đốc quốc gia Việt Nam và giám đốc kinh doanh khu vực Châu Á Thái Bình Dương
04/2026 - nay	Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Giám đốc quốc gia Việt Nam và giám đốc kinh doanh khu vực Châu Á Thái Bình Dương của Chi nhánh tập đoàn Altadia (bao gồm các công ty Công ty Esmalglass-Itaca Group, Younexa và Fritta) tại Việt Nam
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
  - Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Segura Tomas Alejandro và những người có liên quan: Không có

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Không có

– Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

– Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên người nội bộ và người có liên quan	Tên doanh nghiệp khác có liên quan lợi ích	Hoạt động chính của doanh nghiệp khác	Mối quan hệ với doanh nghiệp khác	Mối quan hệ của doanh nghiệp khác với Á Mỹ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích	Ghi chú
Ông Segura Tomas Alejandro	Chi nhánh Tập đoàn Altadia (bao gồm các công ty Công ty Esmalglass-Itaca Group, Younexa và Fritta) tại Việt Nam	Cung cấp vật liệu và hóa chất cho ngành gạch men - gốm sứ	Giám đốc quốc gia Việt Nam và giám đốc kinh doanh khu vực Châu Á Thái Bình Dương	Công ty liên quan đến người nội bộ của Á Mỹ	Các Hợp đồng, giao dịch ký kết được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty

3.3. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Phú Đạt	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Thành viên Ban Kiểm soát

3.3.1. Ông Dương Phú Đạt– Trưởng Ban kiểm soát

– Họ tên: Dương Phú Đạt

– Ngày/tháng/năm sinh: 07/10/1999

– Quốc tịch: Việt Nam

– Trình độ học vấn: Đại học

– Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kiểm toán

– Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2021 – 06/2021	CTCP Tin học Viễn thông Petrolimex	Nhân viên phòng Kế toán – Tài chính
07/2021 – 08/2022	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt – Chi nhánh Hà Nội	Trợ lý kiểm toán
09/2022 – 10/2024	Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ	Chuyên viên Kiểm soát nội bộ
11/2024 – 12/2025	Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ	Trưởng nhóm Kiểm toán nội bộ
12/2025 – nay	Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ	Trưởng Ban Kiểm soát

- Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 14.175 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01%VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 14.175 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01%VĐL
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
  - Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%VĐL
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Dương Phú Đạt và những người có liên quan: Không có
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/ cổ phiếu)	
2024	-	-	-	-	-	-
2025	-	-	48,4	-	-	-
3T2026	-	41,1	-	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3.3.2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ tên: Nguyễn Thị Thu Hương

- Ngày/tháng/năm sinh: 26/03/2001
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kiểm toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2023 – 08/2024	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Đại Việt	Trợ lý kiểm toán
09/2024 – 04/2025	Công ty TNHH Tư vấn – Kiểm toán S&S	Trợ lý kiểm toán
05/2025 – 11/2025	Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ	Nhân viên Kiểm toán nội bộ
12/2025 – nay	Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
  - Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với bà Nguyễn Thị Thu Hương và những người có liên quan: Không có.
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/ cổ phiếu)	
2024	-	-	-	-	-	-
2025	-	-	16,8	-	-	-
3T2026	-	11,2	-	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3.3.3. Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ tên: Nguyễn Thị Thanh Hòa
- Ngày/tháng/năm sinh: 04/04/2001
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2023 – 11/2025	Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ	Nhân viên Kiểm toán nội bộ
12/2025 – nay	Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
  - Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với bà Nguyễn Thị Thanh Hòa và những người có liên quan: Không có.
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/ cổ phiếu)	
2024	-	-	-	-	-	-
2025	-	-	23,6	-	-	-
3T2026	-	29,7	-	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3.4. Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đinh Quốc Tuấn	Tổng Giám đốc
2	Trần Tuấn Đại	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Thị Thanh Nga	Kế toán trưởng

3.4.1. Ông Đinh Quốc Tuấn – Tổng Giám đốc

Thông tin như Mục 3.2.2 Phần VI của Bản cáo bạch.

3.4.2. Ông Trần Tuấn Đại – Phó Tổng Giám đốc

Thông tin như Mục 3.2.2 Phần VI của Bản cáo bạch.

3.4.3. Bà Trần Thị Thanh Nga – Kế toán trưởng

- Họ tên: Trần Thị Thanh Nga
- Ngày/tháng/năm sinh: 28/05/1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2013 – 09/2015	Công ty cổ phần Prime Đại Việt	Nhân viên kế toán
09/2015 - 08/2017	Công ty TNHH Vitto - VP	Phụ trách kế toán
08/2017 - 05/2019	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vitto	Thư ký Hội đồng thành viên
05/2019 - 09/2020	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vitto	Kế toán trưởng
10/2020 - 12/2021	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại ACT	Phó phòng kinh doanh nội địa
12/2021 - 10/2024	Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ	Trưởng phòng ERP
04/2026 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Tài sản VTD	Kế toán trưởng
10/2024 - nay	Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ	Kế toán trưởng

- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

  Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Tài sản VTD

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 82.350 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 82.350 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06% VĐL
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
  - Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với bà Trần Thị Thanh Nga và những người có liên quan: Không có.
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/ cổ phiếu)	
2024	-	394,7	121,0	-	-	-
2025	-	640,4	225,1	-	-	-
3T2026	-	182,3	-	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá cổ phiếu

10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Tổng số cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng là 16.100.000 (Bằng chữ: Mười sáu triệu một trăm) cổ phiếu, tương đương 11,15%(*) số lượng cổ phiếu đang lưu hành, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu được Tổ Chức Phát Hành phát hành mới: 16.100.000 cổ phiếu, tương đương 11,15%(*) số lượng cổ phiếu đang lưu hành; và
- Số lượng cổ phiếu được chào bán thuộc sở hữu của cổ đông hiện hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

(*) Tỷ lệ này được làm tròn lên từ số thập phân 16.100.000 / 144.456.811 ≈ 11,1452%

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 161.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi mốt tỷ đồng).

5. Giá chào bán

48.900 đồng/cổ phiếu.

6. Phương pháp tính giá

Mức giá chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng là mức giá do HĐQT quyết định dựa trên nguyên tắc xác định giá đã được ĐHĐCĐ của Công ty thông qua tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/2026/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 20/04/2026, theo đó giá chào bán mỗi cổ phiếu nằm trong khoảng từ 47.900 đồng/cổ phiếu đến 57.500 đồng/cổ phiếu (tương ứng với 75% đến 90% giá trị định giá 01 cổ phiếu sau khi làm tròn của Công ty tại Chứng thư thẩm định giá số 061/2026/311/CT ngày 20/04/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K là 63.865 đồng/cổ phiếu). Phương pháp tính giá được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K áp dụng như sau:

Dựa trên đặc điểm riêng của doanh nghiệp về tính chất ngành nghề, cơ cấu tài sản, kết quả sản xuất kinh doanh, mục đích thẩm định giá, cơ sở giá trị của tài sản, mức độ sẵn có của các dữ liệu, thông tin và tình hình chung của thị trường... Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K lựa chọn phương pháp được áp dụng trong Báo cáo thẩm định giá số 061/2026/311/BC (kèm theo Chứng thư thẩm định giá số 061/2026/311/CT ngày 20/4/2026) là phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do của doanh nghiệp.

Phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do của doanh nghiệp xác định giá trị doanh nghiệp cần thẩm định giá thông qua ước tính tổng của giá trị chiết khấu dòng tiền tự do của doanh nghiệp cần thẩm định giá với giá trị hiện tại của các tài sản phi hoạt động của doanh nghiệp tại thời điểm thẩm định giá.

Căn cứ vào cơ sở giá trị của tài sản thẩm định giá, kết quả khảo sát hiện trạng tài sản, áp dụng phương pháp trên trong tính toán, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K thông báo kết quả thẩm định giá tài sản như sau:

Bảng 74: Kết quả thẩm định giá

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Diễn giải	Giá trị
1	**Giá trị doanh nghiệp đã bao gồm tài sản phi hoạt động**		**11.763.554.172.887**
2	Giá trị khoản nợ có chi phí sử dụng vốn		2.328.803.083.216
3	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		208.958.183.295
4	**Giá trị vốn chủ sở hữu cổ đông công ty**	**(4) = (1) - (2) - (3)**	**9.225.792.906.375**
5	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phần	144.456.811
6	**Giá trị một cổ phần**	**(6) =(4)/(5)**	**63.865**

Nguồn: Chứng thư thẩm định giá số 061/2026/311/CT ngày 20/4/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K

7. Phương thức phân phối

Đợt chào bán không có bảo lãnh phát hành.

Phương thức phân phối

Cổ Phiếu chào bán cho nhà đầu tư sẽ được phân phối thông qua đại lý phân phối được chỉ định là:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap

Giấy phép thành lập và hoạt động số 68/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/11/2007 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Trách nhiệm chung của đại lý phân phối:

- Cung cấp và tiếp nhận bộ hồ sơ đăng ký mua Cổ Phiếu của nhà đầu tư. Tổ chức nhận đăng ký mua Cổ Phiếu là các công ty chứng khoán được lựa chọn và đã được UBCKNN cấp Giấy phép thực hiện nghiệp vụ kinh doanh môi giới chứng khoán theo Hướng Dẫn Đặt Mua Cổ Phiếu;
- Hướng dẫn nhà đầu tư đăng ký mua Cổ Phiếu của Tổ chức đăng ký niêm yết;
- Gửi báo cáo và danh sách nộp tiền mua Cổ Phiếu của nhà đầu tư cho Tổ chức đăng ký niêm yết ngay sau khi kết thúc đợt chào bán; và
- Các công việc khác có liên quan để quá trình chào bán diễn ra thành công.

Nguyên tắc phân phối Cổ Phiếu

Á Mỹ sẽ thực hiện phân phối Cổ Phiếu một cách công khai, công bằng và minh bạch theo đúng quy định của pháp luật. Đại lý phân phối sẽ không phải cam kết số lượng bán tối thiểu hay bán tối đa và đại lý phân phối sẽ được chào bán cho nhà đầu tư theo số lượng mà Á Mỹ được phép phát hành.

Phương án xử lý số lượng Cổ Phiếu đăng ký mua vượt số lượng Cổ Phiếu được phép chào bán

Trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua lớn hơn số lượng cổ phiếu được phép chào bán, cổ phiếu sẽ được phân phối tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư và đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài. Số cổ phiếu nhà đầu tư được phân phối sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Tổ chức đăng ký niêm yết sẽ hoàn trả lại tiền cho nhà đầu tư (nếu có) theo quy định tại Hướng dẫn thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ ("Hướng Dẫn Đặt Mua Cổ Phiếu"). Việc phân phối cổ phiếu đảm bảo nguyên tắc phân phối theo đúng quy định tại Điều 26 Luật Chứng Khoán và đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài. Sau khi kết thúc thời gian đăng ký mua Cổ Phiếu, Công ty sẽ tổng hợp danh sách nhà đầu tư đăng ký mua, và do đó nhà đầu tư sẽ được phân bổ theo đúng một tỷ lệ phân bổ công bằng theo quy định của pháp luật liên quan.

Phương án cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết

Nếu còn cổ phiếu chưa phân phối hết sau khi kết thúc đợt chào bán (bao gồm cả số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, đã đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ) ("Cổ Phiếu Cần Phân Phối") thì số Cổ Phiếu Cần Phân Phối đó sẽ được xử lý theo cách thức chào bán tiếp cho các nhà đầu tư với các điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư, giá chào bán không được thuận lợi hơn các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia đợt chào bán ban đầu và đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài, cụ thể như sau:

- Tiêu chí xác định nhà đầu tư: Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, nhà đầu tư được lựa chọn theo các tiêu chí do HĐQT xây dựng như sau:
  - Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước mong muốn và có năng lực tài chính để sở hữu cổ phiếu của Tổ chức đăng ký niêm yết; hoặc
  - Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của Tổ chức đăng ký niêm yết.
- Nguyên tắc xác định giá chào bán Cổ Phiếu Cần Phân Phối; Giá chào bán Cổ Phiếu Cần Phân Phối không thấp hơn giá đã chào bán cho các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia đợt chào bán ban đầu.
- Cổ Phiếu Cần Phân Phối được chào bán cho một hoặc một số nhà đầu tư xác định sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, và đảm bảo tuân thủ phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và điều kiện theo quy định tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
- Trong trường hợp hết thời gian phân phối Cổ Phiếu theo quy định pháp luật, bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu số Cổ Phiếu Cần Phân Phối vẫn không được phân phối hết

cho các nhà đầu tư khác, HĐQT sẽ hủy số lượng Cổ Phiếu chưa được phân phối hết này và điều chỉnh giảm tổng số lượng Cổ Phiếu chào bán theo đúng số lượng Cổ Phiếu thực tế đã được phân phối trong đợt chào bán.

- Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT sẽ thực hiện các thủ tục để xin gia hạn thời gian chào bán Cổ Phiếu (nếu cần thiết).

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Số lượng đăng ký mua

Tối thiểu 100 Cổ Phiếu/nhà đầu tư, tối đa không quá 8.027.800 Cổ Phiếu/nhà đầu tư (tương đương 5% vốn điều lệ dự kiến của Công ty sau Đợt Chào Bán) và phải đăng ký theo bội số của 100 cổ phiếu.

Trong trường hợp tổng khối lượng đặt mua vượt quá tổng số lượng cổ phiếu chào bán, Công ty sẽ phân phối hết số cổ phiếu được phép chào bán cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư. Số cổ phiếu nhà đầu tư được phân phối sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ còn dư do làm tròn được xử lý theo Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết.

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong bản thông báo chào bán Cổ Phiếu ra công chúng ("Bản Thông Báo Chào Bán") và đảm bảo thời hạn đăng ký mua cổ phiếu cho cổ đông tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

Phương thức thanh toán

Chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Tổ chức đăng ký niêm yết theo thông tin tại Tiểu mục 11, Mục VII của Bản Cáo Bạch này.

Phương thức đăng ký mua cổ phiếu

Theo thông báo tại Hướng Dẫn Đặt Mua Cổ Phiếu.

9. Lịch trình phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối dự kiến: trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày. Lịch trình chào bán cổ phiếu ra công chúng sau dự kiến khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng như sau:

Bảng 75: Lịch trình chào bán cổ phiếu ra công chúng

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến thực hiện
Ngày Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực	D

Tổ chức đăng ký niêm yết thực hiện công bố thông tin về đợt chào bán, bao gồm việc công bố Bản Thông Báo Chào Bán trên 01 (một) tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 (ba) số liên tiếp	D+1 đến D+3
Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua Cổ Phiếu	D+4 đến D+32
Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua cổ phiếu dự kiến	D+4
Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua cổ phiếu dự kiến	D+23
Tổ chức đăng ký niêm yết thông báo kết quả đăng ký đặt mua cho nhà đầu tư	D+24 đến D+25
Nhà đầu tư hoàn thành việc nộp tiền đăng ký đặt mua cổ phiếu theo thông báo kết quả đăng ký đặt mua của Tổ chức đăng ký niêm yết	D+26 đến D+32
Tổ chức đăng ký niêm yết ban hành quyết định về việc xử lý số Cổ Phiếu Cần Phân Phối và triển khai phân phối số cổ phiếu này (nếu có)	D+33 đến tối đa D+91
Tổ chức đăng ký niêm yết thực hiện báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả đợt chào bán	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
Tổ chức đăng ký niêm yết hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán	Trong vòng 5 ngày kể từ ngày Tổ chức đăng ký niêm yết nhận được xác nhận của UBCKNN về kết quả đợt chào bán cổ phiếu
Thời gian chuyển giao Cổ Phiếu cho nhà đầu tư	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

Ghi chú: Sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng, Tổ chức đăng ký niêm yết sẽ thông báo về thời gian phân phối cụ thể của đợt chào bán tại Bản Thông Báo Chào Bán và Hướng Dẫn Đặt Mua Cổ Phiếu

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

Toàn bộ cổ phiếu chào bán (không bao gồm số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết trong Đợt chào bán được HĐQT phân phối tiếp theo *Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết*) sẽ được tự do chuyển nhượng; và

Số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết trong Đợt Chào Bán được HĐQT phân phối tiếp theo *Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết* sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư).

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do Công ty mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Bình Xuyên với thông tin như sau:

Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ

Số tài khoản: 58689999

Mở tại Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Bình Xuyên

Loại tiền tài khoản: VND

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

13. Hủy bỏ đợt chào bán

Đợt chào bán sẽ bị hủy bỏ trong trường hợp việc phân phối Cổ Phiếu không đáp ứng điều kiện tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn, hoặc các trường hợp khác được quy định tại Điều 28 Luật Chứng Khoán.

Phương án hoàn trả tiền cho nhà đầu tư đăng ký mua Cổ Phiếu trong trường hợp đợt chào bán bị hủy bỏ: Trong trường hợp UBCKNN quyết định hủy bỏ đợt chào bán Cổ Phiếu theo quy định tại Điều 28 Luật Chứng Khoán, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN có quyết định hủy bỏ đợt chào bán Cổ Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ công bố thông tin về việc hủy bỏ đợt chào bán Cổ Phiếu trên 01 (một) tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 (ba) số liên tiếp và thu hồi số Cổ Phiếu đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ.

Phương thức thu hồi cổ phiếu đã phát hành:

- Đối với cổ phiếu đã được nhà đầu tư lưu ký: Công ty sẽ phối hợp cùng Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC") và các thành viên lưu ký (Công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư mở tài khoản chứng khoán và lưu ký cổ phiếu Công ty) để thực hiện thủ tục thu hồi cổ phiếu theo quy định của VSDC.
- Đối với cổ phiếu chưa được nhà đầu tư lưu ký: Nhà đầu tư thực hiện thủ tục thu hồi cổ phiếu tại trụ sở của Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ (vào các ngày làm việc trong tuần) theo thông báo của Công ty về việc hủy bỏ đợt chào bán Cổ Phiếu nêu trên.

Phương thức hoàn trả tiền mua cổ phiếu:

- Tổ Chức Phát Hành thực hiện chuyển khoản toàn bộ số tiền mua cổ phiếu của nhà đầu tư về tài khoản ngân hàng của NĐT do đại lý phân phối cung cấp trong Danh Sách NĐT (Đại lý phân phối căn cứ thông tin NĐT cung cấp trong Giấy Đăng Ký Mua).

Các điều khoản cam kết bồi thường cho nhà đầu tư nếu không tuân thủ trong thời hạn nêu trên:

Trong trường hợp quá thời hạn hoàn trả toàn bộ tiền mua cổ phiếu cho các nhà đầu tư, Tổ Chức Phát Hành sẽ phải chịu lãi chậm trả tính trên số tiền trả chậm tính từ ngày đến hạn thanh toán cho đến khi toàn bộ số tiền chậm trả và lãi chậm trả đã được thanh toán toàn bộ cho nhà đầu tư. Lãi chậm trả là 100% lãi suất tiền gửi bình quân 12 tháng trả lãi sau của bốn ngân hàng TMCP tại Việt Nam là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) tính trên số ngày chậm trả tương ứng. Lãi suất này được xác định tại ngày đến hạn thanh toán.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Theo thông tin tại Tiểu mục 9, mục IV của Bản Cáo Bạch này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 50% (năm mươi phần trăm).

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật là 50%.

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty tại ngày ký của Bản cáo bạch này là 0%.

HĐQT cam kết thực hiện các biện pháp đảm bảo đợt chào bán đáp ứng tỷ lệ SHNN tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật, cụ thể như sau:

- HĐQT sẽ phối hợp với các cổ đông hiện hữu (trong trường hợp cổ đông thực hiện chuyển nhượng cổ phần Công ty cho các nhà đầu tư nước ngoài) và đại lý phân phối (trong quá trình thực hiện phân phối cổ phiếu của đợt chào bán) để đảm bảo các giao dịch chuyển nhượng của cổ đông và/hoặc quá trình phân phối cổ phiếu của đợt chào bán không làm vượt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định. Trong trường hợp các cổ đông hiện hữu trong nước chuyển nhượng cổ phần cho các nhà đầu tư nước ngoài dẫn đến vượt tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định, Công ty sẽ thông báo cho các đối tượng nêu trên để hủy bỏ hoặc giảm quy mô giao dịch chuyển nhượng nhằm đảm bảo các nhà đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng cổ phần không dẫn đến vượt tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 50% theo quy định.
- Đối với toàn bộ cổ phiếu chưa phân phối hết trong đợt chào bán, HĐQT sẽ quyết định phân phối tiếp cho các nhà đầu tư trong nước và/hoặc nhà đầu tư nước ngoài để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi thực hiện phân phối tiếp không làm vượt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định. Trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đăng ký tham gia đợt phân phối tiếp dẫn đến vượt tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định, HĐQT sẽ thông báo với các nhà đầu tư nước ngoài để giảm quy mô đăng ký, đồng thời thực hiện phân phối cho nhà đầu tư trong nước hoặc hủy bỏ không phân phối tiếp phần tỷ lệ vượt đó nhằm đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi thực hiện phân phối tiếp không vượt mức 50% theo quy định.

15. Các loại thuế có liên quan

Các cổ đông sẽ chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu nhận cổ tức theo các quy định hiện hành của luật thuế thu nhập cá nhân, luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

15.1. Đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Điều 16, Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 hướng dẫn thực hiện thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) quy định:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần x Thuế suất 0,1%

Thu nhập từ cổ tức:

Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm), thu nhập của cá nhân từ đầu tư vốn và chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

- Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.

- Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

- Cá nhân là cán bộ nhân viên được thưởng bằng cổ phiếu theo kế hoạch phát hành cổ phần thưởng cho người lao động (ESOP) chưa phải nộp thuế từ tiền lương, tiền công. Khi cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu thưởng thì nộp thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu và thu nhập từ tiền lương, tiền công.

15.2. Đối với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/06/2025 thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định căn cứ quy định tại Điều 14 Nghị định 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025.

  - Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3 và 5 Điều 14 Nghị định 320/2025/NĐ-CP và đối tượng được ưu đãi về thuế suất quy định tại Điều 19 Nghị định 320/2025/NĐ-CP.
  - Thuế suất 15% áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 03 tỷ đồng.
  - Thuế suất 17% áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm từ trên 03 tỷ đồng đến không quá 50 tỷ đồng.
  - Tổng doanh thu làm căn cứ xác định doanh nghiệp thuộc đối tượng áp dụng thuế suất 15% và 17% quy định tại Khoản 4 Điều 11 Nghị định 320/2025/NĐ-CP.

- Tổ chức nước ngoài: Theo quy định tại Thông tư 103/2014/TT-BTC hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ cổ tức:

Được miễn thuế theo quy định quy định tại Khoản 7, Điều 4 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15.

16. Thông tin về các cam kết

16.1. Cam kết của cổ đông lớn

Các cổ đông lớn cam kết cùng nhau nắm giữ tối thiểu 32.111.363 cổ phần (tương đương tối thiểu 20% vốn điều lệ sau chào bán của Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ) trong thời gian là một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán lần đầu ra công chúng. Trong thời gian cam kết trên, Các cổ đông lớn sẽ không thực hiện bất kỳ giao dịch chuyển nhượng nào đối với phần cổ phần thuộc phạm vi cam kết (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác). Cam kết này có hiệu lực kể từ ngày 20/04/2026 và kết thúc sau một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.

Bảng 76: Cam kết của cổ đông lớn

STT	Họ và tên	Số CCCD/ CC	Số lượng cổ phần sở hữu trước thời điểm chào bán	Tỷ lệ sở hữu trước chào bán	Số lượng cổ phần cam kết nắm giữ tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán	Tỷ lệ cam kết nắm giữ 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (*)
1	Lương Văn Mỹ	001051013116	40.635.365	28,13%	9.816.427	6,11%
2	Đinh Quốc Tuấn	025076000584	37.191.691	25,75%	8.984.527	5,60%
3	Trần Tuấn Đại	027078000511	35.814.220	24,79%	8.651.766	5,39%
4	Trần Ngọc Anh	026074000982	11.019.759	7,63%	2.662.082	1,66%
5	Nguyễn Ngọc Sơn	001080028812	8.264.820	5,72%	1.996.561	1,24%
	Tổng cộng		**132.925.855**	**92,02%**	**32.111.363**	**20,00% (*)**

(*) Lưu ý: Tỷ lệ này được tính toán căn cứ trên giả định đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty với số lượng 16.100.000 cổ phiếu được chào bán hết, theo đó số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty sau đợt chào bán là 160.556.811 cổ phiếu.

16.2. Các cam kết của Tổ chức đăng ký niêm yết

a) *Cam kết về việc thực hiện niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán:*

Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện đăng ký niêm yết toàn bộ cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng theo quy định pháp luật.

b) Các cam kết khác liên quan đến đợt chào bán:

Tại thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, Tổ chức đăng ký niêm yết cam kết:

- Tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Á Mỹ được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn như được quy định tại Điểm (d) Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng Khoán;

- Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích như được quy định tại Điểm (e) Khoản 3 Điều 15 Luật Chứng Khoán;

- Việc phát hành Cổ Phiếu hoặc xử lý Cổ Phiếu Cần Phân Phối (nếu có) đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Á Mỹ như được quy định tại Điều 77 Luật Chứng Khoán, Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

- Tuân thủ theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP về việc xử lý cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua;

- Tuân thủ quy định về giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này theo quy định tại Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

- Việc phân phối Cổ Phiếu đáp ứng quy định về việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của công ty mẹ, công ty con như được quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp;

- Đáp ứng đầy đủ cơ cấu thành viên HĐQT áp dụng đối với công ty niêm yết. Đồng thời, các thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT, Ban Kiểm soát, và Ban Tổng Giám đốc của Tổ chức đăng ký niêm yết đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

17. Thông tin về kế hoạch đăng ký niêm yết

17.1. Kế hoạch dự kiến niêm yết

- Nơi đăng ký niêm yết: Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Thông tin về việc đăng ký niêm yết: Công ty đã nộp bộ hồ sơ đăng ký niêm yết đồng thời đến Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty cam kết tuân thủ quy định việc Tổ chức phát hành phải hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.

- Thời điểm dự kiến đăng ký niêm yết: Trong năm 2026, sau khi được Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp Quyết định chấp thuận niêm yết.

17.2. Thông tin về việc đáp ứng điều kiện niêm yết

- Thông tin về việc đáp ứng điều kiện niêm yết tại thời điểm hiện tại và kế hoạch đảm bảo điều kiện niêm yết sau khi hoàn thành đợt chào bán như sau:

Điều kiện niêm yết	Căn cứ và kế hoạch về việc đáp ứng điều kiện niêm yết
Điểm a, Khoản 1, Điều 109, Nghị định 155: *"Là công ty cổ phần có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký niêm yết từ 30 tỷ đồng trở lên căn cứ trên báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán, đồng thời giá trị vốn hóa đạt tối thiểu 30 tỷ đồng tính theo bình quân gia quyền giá thanh toán cổ phiếu trong đợt chào bán ra công chúng gần nhất theo quy định của Nghị định này hoặc giá tham chiếu cổ phiếu giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom trung bình gia quyền 06 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết và/hoặc bình quân giá quyền giá thanh toán trong đợt bán cổ phần lần đầu của doanh nghiệp cổ phần hóa"*	• Là công ty cổ phần: Đã đáp ứng *Căn cứ:* Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500552524 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 25/09/2015, do Sở Tài chính Tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 06/04/2026 • Là công ty cổ phần có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký niêm yết từ 30 tỷ đồng trở lên căn cứ trên báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán: Đã đáp ứng *Căn cứ:* Công ty có vốn điều lệ tại ngày 31/12/2025 là 1.070.050.530.000 đồng theo báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán; và • Giá trị vốn hóa đạt tối thiểu 30 tỷ đồng tính theo bình quân gia quyền giá thanh toán cổ phiếu trong đợt chào bán ra công chúng gần nhất: Đảm bảo đáp ứng sau khi Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng thành công *Căn cứ:* Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 07/2026/NQ-HĐQT-AMY ngày 05/06/2026

Điều kiện niêm yết	Căn cứ và kế hoạch về việc đáp ứng điều kiện niêm yết
	giá chào bán dự kiến của đợt chào bán 48.900 đồng/cổ phiếu. • Giả định đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty với số lượng 16.100.000 cổ phiếu được chào bán hết, số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty sau khi kết thúc đợt chào bán là 160.556.811 cổ phiếu. • Theo đó, Công ty sẽ có giá trị vốn hóa là 8.316,8 tỷ đồng theo giá chào bán dự kiến
Điểm b, khoản 1, điều 109, Nghị định 155: *"Đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc niêm yết; đã giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom tối thiểu 02 năm, trừ trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết đã chào bán cổ phiếu ra công chúng, doanh nghiệp cổ phần hóa"*	• Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và đăng ký niêm yết: Đã đáp ứng *Căn cứ:* Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 04/2026/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 20/04/2026, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và đăng ký niêm yết tại HOSE
Điểm c, khoản 1, điều 109, Nghị định 155, đã được sửa đổi bởi điểm a, khoản 36, Điều 1, Nghị định 245: *"Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm liền trước năm đăng ký niêm yết tối thiểu là 5% và hoạt động kinh doanh của 02 năm liền trước năm đăng ký niêm yết phải có lãi; không có lỗ lũy kế căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán, trong trường hợp đăng ký niêm yết sau ngày kết thúc của kỳ lập báo cáo tài chính bán niên thì căn cứ trên báo cáo tài chính bán niên được soát xét hoặc được kiểm toán.* *Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng đồng thời với niêm yết mà nộp hồ sơ hợp lệ đến Sở giao dịch chứng khoán trong thời gian 60 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các chỉ tiêu nêu trên căn cứ trên báo cáo tài chính năm được kiểm toán theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 111a Nghị định này"*	• Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm liền trước năm đăng ký niêm yết tối thiểu là 5%: Đã đáp ứng *Căn cứ:* Theo các báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán, tỷ lệ ROE của Công ty trong năm 2025 đạt 41,3% • Hoạt động kinh doanh của 02 năm liền trước năm đăng ký niêm yết phải có lãi: Đã đáp ứng *Căn cứ:* Theo các báo cáo tài chính hợp nhất cho các năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024 và 31/12/2025 đã được kiểm toán, Công ty đã đạt lợi nhuận sau thuế lần lượt là 814,6 tỷ đồng và 750,7 tỷ đồng • Không có lỗ lũy kế căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán; trong trường hợp đăng ký niêm yết sau ngày kết thúc kỳ lập báo cáo tài chính bán niên thì căn cứ trên báo cáo tài chính bán niên được soát xét hoặc được kiểm toán: Đã đáp ứng *Căn cứ:* Theo báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán, Công ty không có lỗ lũy kế và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2025 đạt 470,6 tỷ đồng
Điểm d, khoản 1, điều 109, Nghị định 155: *"Trừ trường hợp doanh nghiệp cổ phần hóa,*	• Trường hợp vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết từ 1.000 tỷ đồng trở lên, tỷ lệ tối thiểu

Điều kiện niêm yết	Căn cứ và kế hoạch về việc đáp ứng điều kiện niêm yết
tổ chức đăng ký niêm yết phải có tối thiểu 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 cổ đông không phải cổ đông lớn nắm giữ; trường hợp vốn điều lệ của tổ chức đăng ký niêm yết từ 1.000 tỷ đồng trở lên, tỷ lệ tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết"	là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 cổ đông không phải cổ đông lớn nắm giữ: Đảm bảo đáp ứng *Căn cứ:* Vốn điều lệ của Công ty hiện tại là 1.444.568.110.000 đồng căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 2500552524 đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 06/04/2026. Theo Phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và niêm yết cổ phiếu ("Phương án chào bán") được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty thông qua tại Nghị quyết số 04/2026/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 20/04/2026 và kế hoạch triển khai khi tiết Phương án chào bán đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua tại Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐQT-AMY ngày 20/04/2026, số lượng cổ phiếu dự kiến đăng ký chào bán là 16.100.000 cổ phiếu (tương đương 11,15% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết sau khi kết thúc đợt chào bán) và số lượng cổ phiếu mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối đa không quá 8.027.800 cổ phiếu (tương đương 5% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết sau khi kết thúc đợt chào bán). Như vậy, trong trường hợp Công ty thực hiện chào bán thành công theo Phương án chào bán nêu trên, Công ty đảm bảo đáp ứng điều kiện 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 cổ đông không phải cổ đông lớn nắm giữ.
Điểm đ, khoản 1, điều 109, Nghị định 155: *"Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên phải cam kết tiếp tục nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo,*	• Đảm bảo đáp ứng • Công ty và các cổ đông có liên quan cam kết thực hiện sau khi Công ty đủ điều kiện trở thành công ty đại chúng như sau: Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên có văn bản cam kết tiếp tục nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo

Điều kiện niêm yết	Căn cứ và kế hoạch về việc đáp ứng điều kiện niêm yết
không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ".	
Điểm e, khoản 1, điều 109, Nghị định 155: *"Công ty, người đại diện theo pháp luật của công ty không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán."*	• Đã đáp ứng Căn cứ: Theo Công văn số 21/2026/CV-AMY ngày 20/04/2026, Công ty cam kết Công ty và người đại diện theo pháp luật của Công ty không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán
Điểm g, khoản 1, điều 109, Nghị định 155: *"Có công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ đăng ký niêm yết, trừ trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là công ty chứng khoán"*	• Đã đáp ứng *Căn cứ:* Hợp đồng tư vấn số 04/2025/HĐ-IBHN.Vietcap ngày 02/06/2025 giữa Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ và Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap; Công ty cổ phần Chứng khoán Vietcap là đơn vị tư vấn hồ sơ đăng ký niêm yết của Công ty

18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

1. Mục đích chào bán

Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng đồng thời với đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán với các mục đích sau:

(i) tăng tính minh bạch, uy tín và thương hiệu của Công ty;

(ii) tăng khả năng tiếp cận đa dạng các nguồn vốn, phục vụ chiến lược tăng trưởng của Công ty;

(iii) nâng cao năng lực tài chính của Công ty, trả nợ vay, bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm chủ động sẵn nguồn lực để trong tương lai Công ty có thể nghiên cứu, lên kế hoạch để đầu tư mới hoặc nâng công suất các nhà máy của Công ty và các công ty con.

2. Phương án khả thi

Không áp dụng.

3. Thông tin về tình hình triển khai dự án:

Không áp dụng.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán đã được HĐQT Công ty thông qua tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/2026/NQ-HĐQT-AMY ngày 05/06/2026 triển khai Phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và niêm yết cổ phiếu. Tổng số tiền Công ty dự kiến thu được từ Đợt Chào Bán là 787.290.000.000 đồng, sẽ được phân bổ theo mục đích sử dụng với chi tiết như sau:

Bảng 77: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

STT	Mục đích sử dụng vốn	Kế hoạch sử dụng vốn (đồng)	% tương ứng với số tiền thu được từ đợt chào bán	Tiến độ giải ngân
1	**Trả nợ vay ngắn hạn ngân hàng**	**480.000.000.000**	**60,97%**	**Năm 2026**
1.1	Trả nợ vay ngắn hạn cho Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam Chi nhánh Bình Xuyên theo Hợp đồngcho vay hạn mức số 25.093.0008/2025-HĐCVHM/NHCT262-AMY ngày 14/10/2025	130.000.000.000	16,51%	Năm 2026
1.2	Trả nợ vay ngắn hạn cho Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam Chi nhánh Vĩnh Phúc theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 31.21216/2025-HĐCVHM/NHCT246 -AMY ngày 15/10/2025.	70.000.000.000	8,89%	Năm 2026

1.3	Trả nợ vay ngắn hạn cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh Vĩnh Phúc theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2025/9313161/HĐTD ngày 06/08/2025	250.000.000.000	31,75%	Năm 2026
1.4	Trả nợ vay ngắn hạn cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam Chi nhánh Vĩnh Phúc theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 112-00052956.22963/2025/HDTDHM ngày 31/10/2025	30.000.000.000	3,81%	Năm 2026
2	**Bổ sung vốn lưu động, cụ thể thanh toán cho các nhà cung cấp dưới đây**	**307.290.000.000**	**39,03%**	**Năm 2026**
2.1	Công ty TNHH Kinh doanh Dịch vụ và Thương mại Thuận Thành	92.000.000.000	11,69%	Năm 2026
2.2	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện lực Miền Bắc	53.000.000.000	6,73%	Năm 2026
2.3	Công ty TNHH Kỹ thuật Vật liệu mới Linbo Việt Nam	43.000.000.000	5,46%	Năm 2026
2.4	Công ty TNHH Kinh doanh và Xuất nhập khẩu Minh Châu	18.000.000.000	2,29%	Năm 2026
2.5	Công ty TNHH Quốc Tế LH	34.000.000.000	4,32%	Năm 2026
2.6	Công ty Cổ phần HOPEWAY	16.000.000.000	2,03%	Năm 2026
2.7	Công ty Cổ phần In và Bao bì Goldsun	27.000.000.000	3,43%	Năm 2026
2.8	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Avestar	13.000.000.000	1,65%	Năm 2026
2.9	Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Bình Minh Anh	11.290.000.000	1,43%	Năm 2026
	Tổng cộng	**787.290.000.000**	**100%**	

Nguồn: CTCP Công nghiệp Á Mỹ

Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán là tổng số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán sau khi trừ đi các loại phí chi phí, lệ phí liên quan đến đợt chào bán bao gồm nhưng không giới hạn bởi phí tư vấn, phí kiểm toán vốn và sử dụng vốn, lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán… Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng theo tiến độ phù hợp với tiến độ của các hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi kết thúc đợt chào bán. Tùy thuộc vào Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán, HĐQT quyết định việc phân bổ Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống.

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ Đợt Chào Bán: Trong trường hợp Công ty không huy động đủ số tiền dự kiến theo kế hoạch cho các mục đích nêu trên, HĐQT

được quyết định hoặc trình ĐHĐCĐ thông qua các phương án bao gồm nhưng không giới hạn bởi: (i) điều chỉnh Phương án sử dụng vốn và tiến độ triển khai các mục đích sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế, (ii) sử dụng nguồn vốn tự có của Công ty, (iii) huy động từ nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, và (iv) huy động nguồn vốn từ (các) cổ đông chiến lược/đối tác khác (nếu có) để đảm bảo cho các mục đích kinh doanh đã được hoạch định.

Trong trường hợp có sự điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán để phù hợp với tình hình thực tế thì HĐQT bảo đảm thực hiện tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ và báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

Trong thời gian số tiền thu được từ đợt chào bán chưa được sử dụng để giải ngân cho các mục đích sử dụng vốn, Công ty được phép sử dụng để gửi tiết kiệm ngân hàng.

Lưu ý: Bảng trên được tính dựa trên giả định tổng số lượng cổ phiếu chào bán thành công là 16.100.000 cổ phiếu với giá chào bán là 48.900 đồng/cổ phiếu. Các loại chi phí, lệ phí liên quan đến Đợt chào bán có thể thay đổi tùy thuộc vào hợp đồng thực tế với các bên cung cấp dịch vụ thứ ba và biểu phí, lệ phí do cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành tại thời điểm thực hiện chào bán.

1. Thông tin về các khoản nợ vay ngắn hạn ngân hàng

Công ty sử dụng một phần số tiền thu được từ đợt chào bán để trả các khoản vay đáo hạn vào tháng 8, 9 năm 2026 sau:

- Các khoản vay ngắn hạn với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Bình Xuyên theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 25.093.0008/2025-HĐCVHM/NHCT262-AMY ngày 14/10/2025 là các khoản vay có dư nợ tổng 132.807.899.678 đồng tính đến thời điểm 20/04/2026, lãi suất vay vốn từ 7% đến 7,2%, với mục đích thanh toán chi phí để sản xuất gạch và SPC. Các khoản vay ngắn hạn có thời điểm đáo hạn vào tháng 8, 9 năm 2026.
- Các khoản vay ngắn hạn với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Vĩnh Phúc theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 31.21216/2025-HĐCVHM/NHCT246 -AMY ngày 15/10/2025 là các khoản vay có dư nợ tổng 83.893.509.408 đồng tính đến thời điểm 20/04/2026, lãi suất vay vốn từ 7% đến 7,2%, với mục đích thanh toán chi phí nguyên vật liệu sản xuất gạch và SPC. Các khoản vay ngắn hạn có thời điểm đáo hạn vào tháng 8, 9 năm 2026.
- Các khoản vay ngắn hạn cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Vĩnh Phúc theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2025/9313161/HĐTD ngày 06/08/2025 là các khoản vay có dư nợ tổng 257.449.596.297 đồng tính đến thời điểm 20/04/2026, lãi suất vay vốn từ 6,8% đến 7%, với mục đích Thanh toán tiền hàng và thanh toán LC (thư tín dụng) đến hạn. Các khoản vay ngắn hạn có thời điểm đáo hạn vào tháng 8, 9 năm 2026.
- Các khoản vay ngắn hạn cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam Chi nhánh Vĩnh Phúc theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 112-00052956.22963/2025/HDTDHM ngày 31/10/2025 là các khoản vay có dư nợ tổng 55.008.574.860 đồng tính đến thời điểm 20/04/2026, lãi suất vay vốn 7%, với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động

kinh doanh của Công ty. Các khoản vay ngắn hạn có thời điểm đáo hạn vào tháng 8, 9 năm 2026.

Các khoản nợ vay ngắn hạn phát sinh tại 04 ngân hàng trên được dùng để bổ sung vốn lưu động Công ty thông qua việc thanh toán các hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ cho các nhà cung cấp. Để hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh cũng như duy trì mức tăng trưởng hàng năm, Công ty phải duy trì thường xuyên, liên tục các khoản vay nợ hạn mức với các ngân hàng này.

Các khoản nợ vay ngắn hạn với mỗi ngân hàng sẽ bao gồm một hoặc nhiều khế ước nhận nợ (hoặc giấy nhận nợ hoặc đơn xin vay vốn) tương ứng với từng lần giải ngân của ngân hàng cho Công ty. Do tính chất quay vòng liên tục của việc mua - bán hàng và vốn lưu động, nên thời hạn của các khoản vay cho mỗi lần giải ngân thường dao động từ 3 (ba) tháng đến 6 (sáu) tháng. Số dư nợ vay theo các khế ước nhận nợ của mỗi hợp đồng vay sẽ thay đổi liên tục do việc thanh toán khoản nợ cũ và sau đó, giải ngân khoản nợ mới để tiếp tục cho việc mua hàng mới và tài trợ vốn lưu động của Công ty. Trong trường hợp thời gian triển khai đợt chào bán của Á Mỹ kéo dài hơn so với dự kiến, căn cứ các Hợp đồng tín dụng/cho vay hạn mức nêu trên, Công ty dự kiến sử dụng 480 tỷ đồng từ số tiền thu được của đợt chào bán để thanh toán các khoản vay đã được giải ngân theo các hợp đồng này. Việc thanh toán sẽ được ưu tiên thực hiện đối với các khoản giải ngân đến hạn gần nhất tại thời điểm Công ty được phép sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo quy định của pháp luật và bảo đảm hoàn thành trong năm 2026.

2. Bổ sung vốn lưu động

Nhu cầu về vốn lưu động của Công ty trong năm 2026 được tính toán chi tiết như bảng dưới đây:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu		Giá trị
Phải thu ngắn hạn khách hàng bình quân năm 2025	(1)	1.074.904
Hàng tồn kho bình quân năm 2025	(2)	1.058.964
Phải trả người bán ngắn hạn bình quân năm 2025	(3)	1.000.408
Vốn lưu động ròng năm 2025	(4) = (1) + (2) - (3)	1.133.460
Doanh thu thuần năm 2025 (*)	(5)	6.997.594
% Vốn lưu động ròng/Doanh thu thuần năm 2025	(6) = (4) / (5)	16,20%
Doanh thu thuần năm 2026 (dự kiến)	(7)	9.063.000
Vốn lưu động ròng năm 2026 (dự kiến)	(8) = (6) * (7)	1.468.011
Nhu cầu vốn lưu động ròng cần bổ sung trong năm 2026	(9) = (8) – (4)	334.551

Lưu ý:

- *Số liệu tài chính từ mục (1) – (3) được trình bày ở trên được tính bằng bình quân số dư đầu kỳ và cuối kỳ của năm 2025;*
- *Tỷ lệ Vốn lưu động ròng/Doanh thu thuần của năm 2026 được giả định tương đương với tỷ lệ này của năm 2025;*

- *Doanh thu thuần năm 2026 được tính toán dựa trên kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty thông qua.*

Căn cứ số liệu tính toán ở bảng trên, trong năm 2026 Công ty sẽ cần bổ sung khoảng 334.551 triệu đồng để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động của Công ty.

Theo đó, 91,85% nhu cầu vốn lưu động (tương đương 307,29 tỷ đồng) được lấy nguồn từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng trong năm 2026 và 8,15% nhu cầu vốn còn lại (tương đương 27.261 tỷ đồng) sẽ được huy động từ nguồn vốn tự có của Công ty hoặc từ nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước.

Về phương án sử dụng 307.290.000.000 đồng thu được từ đợt chào bán sẽ được dùng để bổ sung vốn lưu động, cụ thể đối với từng loại nguyên vật liệu đầu vào, Công ty sử dụng một phần từ số tiền thực tế Công ty thu được từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để thanh toán cho một trong các nhà cung cấp chính đối với từng nguyên vật liệu đầu vào của Công ty. Thông tin chi tiết như sau:

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

Bảng 78: Kế hoạch thanh toán cho các nhà cung cấp

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Loại hàng hóa	Tổng giá trị nguyên vật liệu mua vào năm 2025	Nhà cung cấp dự kiến	Thời điểm bắt đầu giao dịch với Á Mỹ	Giá trị đã thanh toán (đồng)			Giá trị ước tính thanh toán cho 5 tháng từ tháng 8/2026 đến hết tháng 12/2026	Số tiền dự kiến sử dụng từ nguồn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng	Hợp đồng	Hiệu lực của Hợp đồng	Mối quan hệ với Tổ chức phát hành và người có liên quan của Tổ chức phát hành
					Năm 2025	Quý 1/2026	Giá trị thanh toán bình quân 01 tháng của Quý 1/2026					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (7)/3	(9) = (8)*5	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Than	363.698	Công ty TNHH Kinh doanh Dịch vụ và Thương mại Thuận Thành	Năm 2023	420.857	95.179	31.726	158.632	92.000	Hợp đồng 01/2026/HĐ NT/AMY-TT kí ngày 02/01/2026	Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi hai bên hoàn thành nghĩa vụ pháp lý với nhau mà không còn phát sinh giao dịch hoặc vướng mắc gì khác.	Không có quan hệ
2	Điện	203.823	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện lực Miền Bắc	Năm 2016	219.723	54.595	18.198	90.992	53.000	Hợp đồng NSPC_TH_25_02_047 ngày 12/02/2025	5 năm kể từ 12/02/2025 đến hết ngày 11/02/2030	Không có quan hệ

3	Tấm IXPE (Đế SPC)	76.107	Công ty TNHH Kỹ thuật Vật liệu mới Linbo Việt Nam	Năm 2025	58.223	44.097	14.699	73.495	43.000	Hợp đồng AMY/LB-20250612 ký ngày 12/06/2025	Hiệu lực từ 12/06/2025 đến hết 31/12/2026. Hết thời hạn này, hợp đồng tự động kéo dài 12 tháng tiếp theo và không quá 2 năm	Không có quan hệ
4	Các sản phẩm Keo	56.649	Công ty TNHH Kinh doanh và Xuất nhập khẩu Minh Châu	Năm 2021	59.123	18.434	6.145	30.723	18.000	Hợp đồng nguyên tắc 020126/HĐNT/MC-AM ngày 02/01/2026	Hợp đồng có hiệu lực kể từ 02/01/2026 đến hết ngày 02/01/2027	Không có quan hệ
5	Vecni UV	92.507	Công ty TNHH Quốc Tế LH	Năm 2024	91.716	34.730	11.577	57.884	34.000	Hợp đồng LH-AM/06.2024/HDNT ký ngày 06/06/2024	Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và có hiệu lực vô thời hạn và sẽ tiếp tục có hiệu lực cho đến khi một trong các bên chấm dứt.	Không có quan hệ
6	Thiết bị, phụ tùng, máy móc, chi tiết	53.886	Công ty Cổ phần HOPEWAY	Năm 2019	64.242	16.440	5.480	27.400	16.000	Hợp đồng 01/2026/HĐNT/AMY-HW ký ngày 03/01/2026	Hợp đồng có hiệu lực kể từ 03/01/2026 đến hết ngày 31/12/2027	Không có quan hệ
7	Bao bì	101.752	Công ty Cổ phần In và Bao bì Goldsun	Năm 2020	108.059	28.106	9.369	46.843	27.000	Hợp đồng 01/2025/HĐNT/AMY-GS ký ngày 01/01/2025	Hợp đồng có hiệu lực kể từ 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2028	Không có quan hệ

8	Bao bì	40.807	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Avestar	Năm 2023	42.405	13.447	4.482	22.412	13.000	Hợp đồng 01/2025/HĐ NT/AMY-AVT ký ngày 02/01/2025	Hợp đồng có thời hạn kể từ 02/01/2025 và hết hiệu lực khi hai bên hoàn thành nghĩa vụ pháp lý mà không còn phát sinh giao dịch hoặc vướng mắc gì khác. Cho đến nay Á Mỹ và CTCP Tập đoàn Bao bì Avestar vẫn đang phát sinh giao dịch liên tục thường xuyên.	Không có quan hệ
9	Pallet	65.168	Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Bình Minh Anh	Năm 2021	75.335	15.928	5.309	26.547	11.290	Hợp đồng 2912-2025/HĐNT/ AMY-BMA ký ngày 29/12/2025	Hợp đồng có hiệu lực kể từ 29/12/2025 đến hết ngày 31/12/2028	Không có quan hệ
	TỔNG CỘNG	**1.054.396**			**1.139.682**	**320.957**	**106.986**	**534.929**	**307.290**			

Nguồn sử dụng: Một phần từ số tiền thực tế Công ty thu được từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và một phần từ nguồn tự có của Công ty và/hoặc nguồn vay ngân hàng.

Danh sách trên bao gồm các nhà cung cấp truyền thống của Công ty, cung cấp các loại nguyên vật liệu chính chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá thành sản xuất thành phẩm. Công ty đã duy trì quan hệ hợp tác ổn định, lâu dài với các nhà cung cấp này trong nhiều năm, qua đó góp phần đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty và các nhà cung cấp ký kết hợp đồng nguyên tắc, quy định các điều khoản chung về hợp tác thương mại như tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, phương thức giao nhận, điều kiện thanh toán, trách nhiệm bảo hành và các quyền, nghĩa vụ của các bên.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh, nhu cầu đơn hàng thực tế và diễn biến giá nguyên vật liệu tại từng thời điểm, Công ty thực hiện đặt hàng theo từng đợt với nhà cung cấp thông qua các đơn đặt hàng mua, trong đó quy định chi tiết về chủng loại nguyên vật liệu, số lượng, đơn giá, thời gian giao hàng và các điều kiện thực hiện liên quan.

Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, quy mô hoạt động của Công ty dự kiến tăng trên 25% so với năm 2025, kéo theo nhu cầu nguyên vật liệu và giá trị mua hàng từ các nhà cung cấp nêu trên tăng tương ứng. Công ty dự kiến sử dụng một phần nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng để thanh toán cho các nhà cung cấp trong giai đoạn từ tháng 8/2026 đến tháng 12/2026. Giá trị thanh toán dự kiến được xác định trên cơ sở giá trị thanh toán thực tế năm 2025, Quý I/2026 và điều chỉnh phù hợp với kế hoạch tăng trưởng sản xuất kinh doanh năm 2026.

X. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá cổ phiếu

10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Mã cổ phiếu (dự kiến)

AMY

4. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết

Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết là 160.556.811 (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm mười một) cổ phiếu, trong đó có:

a. 144.456.811 (Một trăm bốn mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn, tám trăm mười một) cổ phiếu đang lưu hành, tương đương với 100% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành; và

b. 16.100.000 (Mười sáu triệu một trăm nghìn) cổ phiếu sau khi thực hiện thành công việc chào bán lần đầu ra công chúng, tương đương 11,15%(*) số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

(*) Tỷ lệ này được làm tròn lên từ số thập phân 16.100.000 / 144.456.811 ≈ 11,1452%

5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký niêm yết

Theo quy định tại Điều 109, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng

Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên phải cam kết tiếp tục nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.

Theo điểm đ khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán 2019 quy định cổ đông lớn trước thời điểm chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của tổ chức phát hành phải cam kết cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ của tổ chức phát hành tối thiểu là 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Các cổ đông lớn cam kết nắm giữ cổ phiếu theo điểm đ khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán 2019 tại Mục 16.1 Phần VIII của Bản cáo bạch này.

Các cổ đông sáng lập không bị hạn chế chuyển nhượng do đã thỏa mãn điều kiện 03 năm từ khi thành lập.

Danh sách các cá nhân và tổ chức bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 109 Nghị định 155/2020/NĐ-CP chi tiết như sau:

STT	Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng từ ngày niêm yết	Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng tiếp theo
1	Lương Văn Mỹ	Chủ tịch HĐQT	40.635.365	40.635.365	20.317.683
2	Đinh Quốc Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	37.191.691	37.191.691	18.595.846
3	Trần Tuấn Đại	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	35.814.220	35.814.220	17.907.110
4	Trần Ngọc Anh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc sản xuất	11.019.759	11.019.759	5.509.880
5	Nguyễn Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT	8.264.820	8.264.820	4.132.410
6	Nguyễn Hữu Vinh	Thành viên HĐQT độc lập	-	-	-
7	Segura Tomas Alejandro	Thành viên HĐQT độc lập	-	-	-
8	Dương Phú Đạt	Trưởng Ban Kiểm soát	14.175	14.175	7.088
9	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-	-
10	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-	-
11	Trần Thị Thanh Nga	Kế toán trưởng	82.350	82.350	41.175

6. Phương pháp tính giá

Hội đồng quản trị Công ty sẽ quyết định giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu. Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là giá chào bán thành công được công bố tại kết quả chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty.

7. Các loại thuế có liên quan

7.1. Đối với Công ty

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Căn cứ điểm 4, điều 11 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 hướng dẫn về thuế TNDN tại Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ: Công ty áp dụng thuế suất thuế TNDN là 10% đối với thu nhập của doanh nghiệp "*Thu nhập của doanh nghiệp từ: trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn kinh tế xã hội khó khăn; Nuôi trồng lâm sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; Sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; Sản xuất, khai thác và tinh chế muối trừ sản xuất muối quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP; Đầu tư bảo quản nông sản sau thu hoạch, bảo quản nông, thủy sản và thực phẩm, bao gồm cả đầu tư để trực tiếp bảo quản hoặc đầu tư để cho thuê bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm*".

Căn cứ điểm 5, điều 11 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 hướng dẫn về thuế TNDN tại Nghị định 12/2015 NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ: Công ty áp dụng "*thuế suất 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn*".

Căn cứ điểm 1, điều 6 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 hướng dẫn về thuế TNDN tại Nghị định 12/2015 NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ: Công ty được áp dụng miễn thuế TNDN với "*Thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản, sản xuất muối của hợp tác xã; Thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp thực hiện ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Thu nhập từ hoạt động đánh bắt hải sản.*"

Căn cứ điểm 4, điều 19 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành thuế TNDN tại Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ, công ty áp dụng thuế suất 17% đối với: "*Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới: sản xuất thép cao cấp; sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; sản xuất thiết bị tưới tiêu; sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản; phát triển ngành nghề truyền thống (bao gồm xây dựng và phát triển các ngành nghề truyền thống về sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, chế biến nông sản thực phẩm, các sản phẩm văn hóa).*

Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới vào các lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế quy định tại khoản này kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 áp dụng thuế suất 17%."

Căn cứ điểm 3 điều 6 thông tư 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 hướng dẫn thi hành nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các nghị định quy

định về thuế; Công ty áp dụng: *" Miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại Khoản 4 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính và thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại Khu công nghiệp (trừ Khu công nghiệp nằm trên địa bàn có điều kiện – kinh tế xã hội thuận lợi). "*

Đối với thu nhập từ các hoạt động khác của Công ty sẽ được áp dụng mức thuế suất 20% theoLuật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/06/2025 và Nghị định 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đối với Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu: Không chịu thuế GTGT.
- Đối với các hoạt động khác: 10%.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác như: Thuế môn bài, thuế nhập khẩu, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên, v.v. Công ty đã thực hiện theo đúng các quy định hiện hành tại Việt Nam. Quyết toán thuế sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

7.2. Đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Điều 16, Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 hướng dẫn thực hiện thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) quy định:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần x Thuế suất 0,1%

Thu nhập từ cổ tức:

Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm), thu nhập của cá nhân từ đầu tư vốn và chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

- Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.
- Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiền hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

- Cá nhân là cán bộ nhân viên được thưởng bằng cổ phiếu theo kế hoạch phát hành cổ phần thưởng cho người lao động (ESOP) chưa phải nộp thuế từ tiền lương, tiền công. Khi cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu thưởng thì nộp thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu và thu nhập từ tiền lương, tiền công.

7.3. Đối với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/06/2025 thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định căn cứ quy định tại Điều 14 Nghị định 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

  - Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3 và 5 Điều 14 Nghị định 320/2025/NĐ-CP và đối tượng được ưu đãi về thuế suất quy định tại Điều 19 Nghị định 320/2025/NĐ-CP.
  - Thuế suất 15% áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 03 tỷ đồng.
  - Thuế suất 17% áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm từ trên 03 tỷ đồng đến không quá 50 tỷ đồng.
  - Tổng doanh thu làm căn cứ xác định doanh nghiệp thuộc đối tượng áp dụng thuế suất 15% và 17% quy định tại Khoản 4 Điều 11 Nghị định 320/2025/NĐ-CP..

- Tổ chức nước ngoài: Theo quy định tại Thông tư 103/2014/TT-BTC hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ cổ tức:

Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 7, Điều 4 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

XI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (Vietcap)

Trụ sở chính:

Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3914 3588 Fax: (84-28) 3914 3209

Website: www.vietcap.com.vn

Phòng giao dịch Nguyễn Huệ

Tòa nhà Vinatex – Tài Nguyên, số 10 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 8882 6868 Fax : (84-28) 3914 3209

Phòng giao dịch Hàm Nghi

Tầng 16, Tòa nhà Doji, số 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 8882 6868

Chi nhánh Hà Nội:

Tầng 6, Tòa nhà số 109 Phố Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Điên thoại : (84-24) 6262 6999 Fax : (84-24) 6278 2688

Phòng giao dịch Mỹ Đình

SAP, A09 Tòa A – Chung cư cao tầng HH2-1 (The Matrix One), Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (Số 1 Lê Quang Đạo)

Điên thoại : (84-28) 8882 6868 Fax : (84-24) 6278 2688

Ý kiến của Tổ chức tư vấn đối với đợt chào bán

Trên cơ sở các thông tin mà Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap đã thu thập được về CTCP Công nghiệp Á Mỹ và đợt chào bán cổ phiếu, với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap có một số nhận định như sau: Công ty có những thế mạnh nhất định như hoạt động kinh doanh lâu năm trong ngành, đội ngũ Ban quản trị, cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, có chuyên môn cao. Bên cạnh đó, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với triển vọng phát triển của ngành.

Khối lượng chào bán đợt này là tối đa 16.100.000 cổ phiếu, là đợt chào bán có quy mô tương tự so với quy mô của các đợt chào bán của các doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán Việt Nam gần đây. Với vị thế hiện tại của Công ty, Tổ chức tư vấn đánh giá tính khả thi của đợt chào bán này là cao.

2. Đại lý phân phối

Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (Vietcap)

Trụ sở chính:

Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP.HCM

Điện thoại: (84-28) 3914 3588 Fax: (84-28) 3914 3209

Website: www.vietcap.com.vn

3. Tổ chức kiểm toán

Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn KPMG

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa nhà Keangnam Landmark 72, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 24 3946 1600

Website: https://kpmg.com/vn/vi/home.html

Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Kiểm Toán và Tư Vấn UHY

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, Đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: + 84 2456 783 999

Website: https://uhyvietnam.com.vn/

XII. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Phú Thọ, ngày ...05 tháng ...6.. năm 2026

Đại diện Tổ chức đăng ký niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	**TỔNG GIÁM ĐỐC**
LƯƠNG VĂN MỸ	**ĐINH QUỐC TUẤN**
KẾ TOÁN TRƯỞNG	**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**
TRẦN THỊ THANH NGA	**DƯƠNG PHÚ ĐẠT**

Đại diện Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN QUANG BẢO

XIV. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục 1:** Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500552524 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 25/09/2015, do Sở Tài chính Tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 06/04/2026.
2. **Phụ lục II:**
   - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/2026/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 20/04/2026.
   - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/2026/NQ-HĐQT-AMY ngày 05/06/2026 triển khai Phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và niêm yết cổ phiếu.
3. **Phụ lục III:** Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ.
4. **Phụ lục IV:**
   - BCTC riêng và hợp nhất năm tài chính 2024 và 2025 được kiểm toán.
   - BCTC riêng và hợp nhất quý I năm 2026.
5. **Phụ lục V:** Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày thành lập đến ngày 07/04/2026 được kiểm toán.